TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2023/DS-ST
Ngày: 10-7-2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Hiền.
2. Bà Trần Thị Ngọc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn P, sinh năm 1990.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn:* Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

(Anh P có đơn xin vắng mặt; anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn anh Nguyễn Văn P có đơn xin vắng mặt; theo đơn khởi kiện và bản tự khai; anh P trình bày:***

Ngày 15/6/2022, anh Nguyễn Văn P cho anh Nguyễn Trọng H mượn 20.000.000 đồng, có làm biên nhận. Anh P nhiều lần yêu cầu anh H trả tiền, nhưng anh H chưa trả tiền lại cho anh P.

Nay anh P yêu cầu anh H trả lại cho anh P 20.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.***

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P. Buộc anh H trả lại cho anh P 20.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản"; nên căn cứ, giải quyết theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Anh P có đơn xin xử vắng mặt; anh H đã được tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên toà đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, xét xử vắng mặt anh P và anh H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình yêu cầu của anh P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xét thấy: Ngày 15/6/2022, anh Nguyễn Trọng H có mượn của anh Nguyễn Văn P số tiền 20.000.000 đồng. Anh P nhiều lần yêu cầu anh H trả tiền, nhưng cho đến nay anh H chưa trả tiền cho anh P. Anh P có cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của anh P là các bản chính biên nhận tiền ngày 15/6/2022 (bút lục số 20) và giấy mượn tiền ngày 15/6/2022 (bút lục số 21) có chữ ký và chữ viết họ tên của anh Nguyễn Trọng H, thể hiện anh H có mượn của anh P 20.000.000 đồng. Anh H đã được nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ, nội dung yêu cầu của anh P cho anh H, nhưng anh H vẫn vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ anh H đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lại cho anh P. Do đó, anh P khởi kiện yêu cầu anh H trả lại số tiền nêu trên là có cơ sở; nên chấp nhận.

- Xét anh P không yêu cầu tính tiền lãi; nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P.

- Buộc anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn P số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng);* trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Anh H phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh P tiền tạm ứng án phí 583.000 đồng theo biên lai số 0027064 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Anh P và anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu